

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 03 NĂM 2021 **(Một số văn bản có hiệu lực trong tháng 04/2021)**

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 03 NĂM 2021.....	1
I. LĨNH VỰC VỀ THUẾ.....	2
1. Nghị định 18/2020/NĐ - CP sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 134/2016/NĐ – CP quy định chi tiết một số biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Nghị định này có hiệu lực ngày 25/4/2021)	2
II. LĨNH VỰC VỀ THƯƠNG MẠI.....	3
1. Thông tư 14/2021/TT – BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa phương tiện vận tải quá cảng (<i>Thông tư này có hiệu lực ngày 05/04/2021</i>).....	3
2. Thông tư 17/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (<i>Thông tư này có hiệu lực ngày 12/04/2021</i>)	5
III. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP.....	6
1. Quyết định 10/2021/QĐ-TTg Quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao (Quyết định này có hiệu lực ngày 30 tháng 04 năm 2021)	6
2. Quyết định 1666/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành mẫu mới của thẻ Bảo hiểm y tế (Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/04/2021)8	
3. Thông tư số 09/2021/TT-BTC hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán (<i>Thông tư này có hiệu lực ngày 01/04/2021</i>).	8
THƯ NGỎ.....	10
Kính gửi: Quý doanh nghiệp	10

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 03 NĂM 2021

(Một số văn bản có hiệu lực trong tháng 04/2021)

I. LĨNH VỰC VỀ THUẾ.

1. Nghị định 18/2020/NĐ - CP sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 134/2016/NĐ – CP quy định chi tiết một số biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Nghị định này có hiệu lực ngày 25/4/2021)

✚ Nội dung cần lưu ý:

❖ Phạm vi điều chỉnh:

- Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan;
- Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

❖ Đối tượng chiểu: Doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

❖ Điểm nổi bật:

- NĐ 18 có bổ sung quy định về áp dụng thuế xuất với hàng hóa XNK tại chỗ cho từng trường hợp để cơ quan hải quan cũng như DN có thể đối chiếu thực hiện, cụ thể: thuế suất đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định tại Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, Nghị định 57/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP và Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Hàng hóa đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước; hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không đáp ứng các điều kiện để hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước, áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Nghị định 125/2017/NĐ-CP, Nghị định 57/2020/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
- NĐ 18 bổ sung việc miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế. Cụ thể, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu gồm: chủng loại, định lượng hàng hóa được quy định tại điều ước quốc tế; văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chủng loại, định lượng miễn thuế.

❖ **Chi tiết tại đường link:**

<https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/nghi-dinh-18-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-134-2016-nd-cp-huong-dan-luat-thue-xuat-nhap-khau-386321.asp>

II. LĨNH VỰC VỀ THƯƠNG MẠI.

1. Thông tư 14/2021/TT – BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa phương tiện vận tải quá cảnh (Thông tư này có hiệu lực ngày 05/04/2021)

🚩 **Nội dung cần lưu ý:**

❖ **Phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

❖ Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân nộp phí hải quan và lệ phí hàng hoá, phương tiện vận tải quá cảnh.
- Tổ chức thu phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

❖ Điểm nổi bật:

Thông tư bổ sung thêm đối tượng nộp phí hải quan gồm: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp số tạm quản (số ATA) đối với hàng hóa tạm xuất tái nhập theo Nghị định số 64/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 của Chính phủ hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tạm quản theo Công ước Istanbul.

- Đồng thời Thông tư cũng bổ sung quy định mức thu phí hải quan cấp số ATA và phí hải quan cấp lại số ATA như sau: Phí hải quan cấp số ATA, mức thu 1.000.000đ/số; Phí hải quan cấp lại số ATA, mức thu 500.000đ/số.
- Phí Hải quan kiểm tra giám sát, hoặc tạm dừng làm thủ tục Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, mức thu 200.000 đồng/01 đơn; Lệ phí đối với phương tiện vận tải quá cảnh đường thủy (gồm: tàu, ca nô, xà lan) là 500.000 đồng/phương tiện...

✚ Chú ý: Các trường hợp được miễn thu phí, lệ phí:

- Thứ nhất, hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân... (được miễn thuế trong định mức theo quy định); quà biếu, quà tặng vì mục đích nhân đạo, từ thiện; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy chế miễn trừ ngoại giao; hành lý mang theo người; hàng bưu phẩm, bưu kiện được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thứ hai, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có trị giá từ 1 triệu đồng Việt Nam trở xuống hoặc có số tiền thuế (các khoản thuế theo quy định) phải nộp dưới 100.000 đồng Việt Nam.
- Thứ ba, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có trị giá hải quan dưới 500.000 đồng hoặc có tổng số tiền thuế (các khoản thuế theo quy định) phải nộp dưới mức 50.000 đồng cho một lần xuất khẩu, nhập khẩu.
- Thứ tư, hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới trong định mức theo quy định.
- Thứ năm, phương tiện vận tải thường xuyên qua lại biên giới được quản lý theo phương thức mở sổ theo dõi, không quản lý bằng tờ khai.
- Thứ sáu, hàng hóa, phương tiện quá cảnh được miễn phí, lệ phí theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc cam kết của Chính phủ Việt Nam.

❖ **Chi tiết tại đường link:**

<https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/thong-tu-14-2021-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-hai-quan-465947.aspx>

2. Thông tư 17/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của Bộ trưởng bộ tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Thông tư này có hiệu lực ngày 12/04/2021)

✚ **Nội dung cần lưu ý:**

- ❖ **Phạm vi điều chỉnh:** Thông tư này hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, sử dụng kết quả phân tích để phân loại hàng hóa, sử dụng kết quả phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- ❖ **Đối tượng điều chỉnh:** Người khai hải quan, cơ quan hải quan, công chức hải quan và các tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến phân loại hàng hóa, thực hiện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an

toàn thực phẩm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là đối tượng thực hiện Thông tư này.

❖ **Điểm nổi bật:**

- Theo Thông tư 17/2021/TT-BTC, hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại hàng hóa gồm: Mỗi mặt hàng lập 1 Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu (XNK) kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa; Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa; Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích; Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do.
- Như vậy, so với quy định hiện hành tại Thông tư 14/2015/TT-BTC, hồ sơ được bổ sung thêm “Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do”.
- Đồng thời Thông tư 17/2021/TT-BTC cũng sửa đổi, bổ sung về phân loại, áp dụng mức thuế đối với một số trường hợp đặc biệt như sau: "Trường hợp có sự khác biệt về mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và mô tả hàng hóa theo Danh mục HS (Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới), Danh mục AHTN (Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN) thì áp dụng trực tiếp mô tả hàng hóa theo Danh mục HS, Danh mục AHTN để phân loại và hướng dẫn phân loại theo nguyên tắc áp dụng quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.

❖ **Chi tiết tại đường link:**

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-14-2015-TT-BTC-phan-loai-kiem-tra-chat-luong-an-toan-thuc-pham-hang-hoa-xuat-nhap-khau-267935.aspx>

III. LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP.

1. Quyết định 10/2021/QĐ-TTg Quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao (Quyết định này có hiệu lực ngày 30 tháng 04 năm 2021)

🚩 **Nội dung cần lưu ý:**

❖ **Phạm vi điều chỉnh:**

Quyết định này quy định về tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao

❖ Đối tượng điều chỉnh:

Quyết định này áp dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao tại Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

❖ Điểm nổi bật:

Điều 3 quy định doanh nghiệp công nghệ cao phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điểm a và b Khoản 1 Điều 18 của Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 75 của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 76 của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14. Đồng thời đáp ứng các tiêu chí:

- Thứ nhất, doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao phải đạt ít nhất 70% trong tổng doanh thu thuần hàng năm của doanh nghiệp.
- Thứ hai, tỷ lệ tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp (bao gồm khấu hao đầu tư cơ sở hạ tầng, tài sản cố định, chi thường xuyên hàng năm cho hoạt động nghiên cứu và phát triển); chi hoạt động đào tạo, hỗ trợ đào tạo cho lao động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo tại Việt Nam; phí bản quyền, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển...
- Thứ ba, tỷ lệ lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên của doanh nghiệp (là số lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 năm trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, trong đó lao động có trình độ cao đẳng không vượt quá 30%) trên tổng số lao động đạt các mức nhất định...

Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 30-4-2021 và thay thế Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15-6-2015.

❖ Chi tiết tại đường link:

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyết-dinh-10-2021-QĐ-TTg-tieu-chi-xac-dinh-doanh-nghiep-cong-nghe-cao-467881.aspx>

2. Quyết định 1666/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành mẫu mới của thẻ Bảo hiểm y tế (Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/04/2021)

Từ ngày 01/4/2021, định 1666/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam chính thức có hiệu lực. Theo đó, áp dụng mẫu thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) mới với nhiều điểm thay đổi so với trước đây:

- + Kích thước thẻ nhỏ gọn tương đương một chiếc thẻ ATM(dài 85,6mm và rộng 53,98mm);
 - + Mã số thẻ từ 15 chữ số nay giảm còn 10 chữ số (chính là mã số bảo hiểm xã hội);
 - + Thông tin về mức hưởng của người tham gia BHYT sẽ được thể hiện tại góc bên phải của thẻ, theo các ký tự từ 1 đến 5;
 - + Mặt sau của thẻ có các thông tin về nơi cấp, đổi thẻ; hướng dẫn kiểm tra chi phí khám, chữa bệnh ;
- ✚ **Lưu ý:** Trong thời gian chờ đổi sang mẫu thẻ mới, với các thẻ cũ còn thời hạn sử dụng vẫn tiếp tục được dùng để khám bệnh, chữa bệnh.

❖ **Chi tiết tại đường link:**

<https://luatvietnam.vn/bao-hiem/quyet-dinh-1666-qd-bhxx-ban-hanh-mau-the-bao-hiem-y-te-195019-d1.html>

3. Thông tư số 09/2021/TT-BTC hướng dẫn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán (Thông tư này có hiệu lực ngày 01/04/2021).

✚ **Nội dung cần lưu ý:**

- ❖ **Phạm vi điều chỉnh:** Thông tư này quy định việc tổ chức và thực hiện kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán, kế toán viên hành nghề tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán.

❖ **Đối tượng điều chỉnh:**

- Các đơn vị thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật
- Người hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định

- Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế có cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019 và người có chứng chỉ kế toán viên làm việc tại tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế có cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.
- Cơ quan chủ trì kiểm tra (Bộ Tài chính) hoạt động dịch vụ kế toán (Bộ Tài chính), cơ quan phối hợp kiểm tra (Tổ chức nghề nghiệp về kế toán) và các thành viên Đoàn kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.
- Đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kế toán và hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.

❖ **Điểm nổi bật:**

- Thông tư nêu rõ các nội dung kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán. Theo đó, kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề và điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán của người hành nghề dịch vụ kế toán và các đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam, bao gồm: Việc đăng ký, duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo của đơn vị kinh doanh dịch vụ kế toán; việc đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo, thông báo của kế toán viên hành nghề.
- Đồng thời kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của chuẩn mực nghề nghiệp, chế độ kế toán và pháp luật kế toán liên quan của đối tượng được kiểm tra khi cung cấp dịch vụ kế toán cho khách hàng. Chuẩn mực nghề nghiệp bao gồm các chuẩn mực kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

❖ **Chi tiết tại đường link:**

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-09-2021-TT-BTC-huong-dan-kiem-tra-hoat-dong-dich-vu-ke-toan-465451.aspx>

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý doanh nghiệp

Cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế toàn cầu, hàng loạt doanh nghiệp mới được thành lập với nhiều mô hình kinh doanh khác nhau, điều kiện giao thương giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước được đẩy lên một tầm cao mới, tạo ra những cơ hội cũng như những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp.

Có một thực tế là hiện nay phần lớn các doanh nghiệp phải tập trung toàn bộ trí và lực để tìm kiếm lợi nhuận, quan tâm nhiều đến các yếu tố thương mại nên chưa giành đủ nguồn lực cho việc hoàn thiện khung pháp lý trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình. Từ đó dẫn đến các rủi ro, tranh chấp phát sinh, kéo theo những vụ kiện tụng kéo dài làm tổn hại rất nhiều đến lợi ích kinh tế cũng như uy tín của doanh nghiệp.

Với hơn 15 năm kế thừa và phát triển trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và tham gia tố tụng, BDS LAW luôn mong muốn trở thành người bạn đồng hành cùng các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc cho các doanh nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro, xử lý một cách chuyên nghiệp các vấn đề phát sinh trong hoạt động, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp vững tâm và tập trung vào những mục tiêu chính trên con đường phát triển của mình.

Lĩnh vực tư vấn pháp luật thường xuyên của BDS LAW cho các doanh nghiệp gồm:

1. Tư vấn soạn thảo hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, thương mại, hợp đồng EPC, EPCC, BCC, BC...; Thẩm định tính pháp lý; Tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng.
2. Tư vấn lựa chọn mô hình tổ chức doanh nghiệp; thủ tục thành lập mới/thay đổi đăng ký hoạt động doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện; Tư vấn pháp luật về thuế.
3. Tư vấn về hoạt động chia, tách, sáp nhập doanh nghiệp; nhượng quyền thương mại.
4. Tư vấn về đầu tư; hợp tác đầu tư; chuyển nhượng dự án bất động sản.

5. Tư vấn soạn thảo điều lệ, nội quy, quy chế trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

6. Tư vấn pháp luật về đấu thầu, đấu khí, xây dựng, lao động...

Việc tư vấn được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các hình thức :

1. Thư điện tử; điện thoại;
2. Bằng văn bản gửi qua đường bưu điện/Fax;
3. Trao đổi, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp.

Với mức phí dịch vụ chỉ từ 500.000đồng/giờ khi lựa chọn dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên của BDS LAW thay vì phải tổ chức, vận hành bộ phận pháp chế doanh nghiệp với chi phí tốn kém. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của của doanh nghiệp sẽ được đảm bảo an toàn bởi khung pháp lý chặt chẽ thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ của BDS LAW.

Ngoài dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên, BDS LAW còn cung cấp dịch vụ pháp lý như: Đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp trong các quan hệ dân sự, kinh tế, hành chính và tranh tụng tại Tòa án với chi phí hợp lý theo thỏa thuận giữa các bên.

Với mục tiêu mang đến cho khách hàng dịch vụ tận tâm, chuyên nghiệp với sứ mệnh bảo vệ công lý cùng đội ngũ luật sư, chuyên viên tư vấn giàu kinh nghiệm, chuyên sâu trong các lĩnh vực tư vấn và tranh tụng, BDS LAW tự tin mang đến sự an tâm và hài lòng cho Quý doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ của chúng tôi.

Trân trọng!

Chủ tịch công ty
Luật sư LÊ NGỌC MINH